

ÔN TẬP TOÁN GK1
ĐỀ 1Nhận xét của giáo viên:**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM:****1. Hỗn số $3\frac{3}{7}$ được viết dưới dạng phân số là:**

a. $\frac{16}{7}$

b. $\frac{24}{7}$

c. $\frac{13}{7}$

d. $\frac{24}{21}$

2. Chữ số 7 trong số thập phân 25,473 có giá trị là:

a. $\frac{7}{10}$

b. $\frac{7}{100}$

c. $\frac{7}{1000}$

d. 7

3. $20\frac{2}{1000}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

a. 20,2

b. 20,02

c. 20,002

d. 2,0002

4. $7\text{cm}^2 9\text{mm}^2 = \dots\dots\dots\text{cm}^2$ số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

a. 7,09

b. 7,90

c. 7,9

d. 7,009

5. Hỗn số $12\frac{5}{9}$ được viết dưới dạng phân số là:

a. $\frac{108}{9}$

b. $\frac{69}{9}$

c. $\frac{114}{9}$

d. $\frac{113}{9}$

6. Chữ số 5 trong số 106,005 thuộc hàng:

a. phần mười

b. phần nghìn

c. phần trăm

d. nghìn

7. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

5 km 65 m = 5,65 km

37 m 4 cm = 31,04 m

360 m = 0,36 km

5 dm 4 mm = 5,4 dm

PHẦN 2: TỰ LUẬN:

Bài 1: Tính:

$$\frac{5}{7} + \frac{3}{11} = \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}} = \underline{\hspace{1cm}} \quad \frac{4}{9} : \frac{1}{15} = \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}} = \underline{\hspace{1cm}}$$

$$4 - \frac{9}{5} = \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}} = \underline{\hspace{1cm}} \quad \frac{6}{5} \times \frac{25}{18} = \underline{\hspace{1cm}}$$

Bài 2: Tìm X:

$$X + \frac{7}{9} = \frac{9}{5}$$

$$\frac{5}{11} : X = \frac{20}{33}$$

$$X = \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}}$$

$$X = \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}}$$

$$X = \underline{\hspace{1cm}}$$

$$X = \underline{\hspace{1cm}}$$

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$\frac{7}{13} + \frac{7}{18} + \frac{11}{18} + \frac{6}{13} = \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}}$$
$$= \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}} = \underline{\hspace{1cm}} \quad \underline{\hspace{1cm}} = \underline{\hspace{1cm}}$$

Bài 4: Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

12,564 ; 13,564 ; 12,654 ; 13,654 ; 12,465

	;		;		;		;	
--	---	--	---	--	---	--	---	--

Bài 5: Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

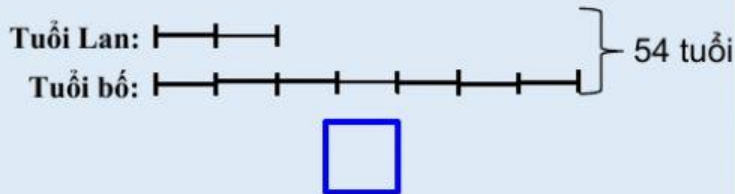
0,008 ; 0,007 ; 0,01 ; 0,308 ; 0,312

	;		;		;		;	
--	---	--	---	--	---	--	---	--

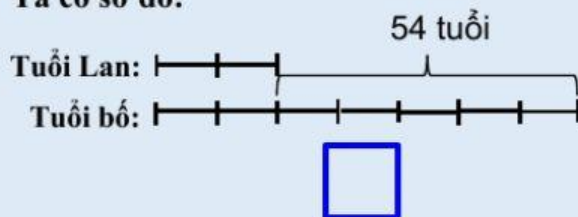
Bài 6: Năm nay tổng số tuổi của bố và Lan là 54 tuổi. Tính tuổi của mỗi người biết tuổi Lan bằng $\frac{2}{7}$ tuổi bố.

Em hãy chọn sơ đồ bài toán phù hợp với đề bài.

Ta có sơ đồ:



Ta có sơ đồ:



Bài giải:

Bài giải:

Bài 7: Để lát nền một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 7 m, chiều rộng 5 m, người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 25 cm. Hỏi cần bao nhiêu gạch để lát kín nền căn phòng đó (biết diện tích mạch vữa không đáng kể).

Bài 8:

$$\begin{array}{l} \text{Cup} + \text{Cup} + \text{Cup} = 30 \\ \text{Cup} + \text{Burger} + \text{Burger} = 20 \\ \text{Burger} + \text{Fries} + \text{Fries} = 9 \\ \text{Burger} + \text{Fries} \times \text{Cup} = ? \end{array}$$

Kết quả:

Em cảm thấy mức độ của phiếu ôn tập tuần này thế nào?

☐

Quá dễ

☐

Vừa sức

☐

Hơi khó

☐

Quá khó